TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ THƯƠNG MẠI HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHÓA BIỂU CÁC LỚP K14
(Từ ngày 23/5/2022 đến ngày 28/5/2022)

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AKT02-K14	Sáng	**Chính trị**	8h-11h10	**Thống kê doanh nghiệp**	7h30-11h40	**Tin học đại cương**	7h30-11h40	**Kế toán tài chính 2**	7h30-11h40	**Tiếng anh kinh tế**	7h30-11h40		
		C. Thắm	*404A*	*C. Quỳnh*	*402B*	*C. Ngọc*	*407A*	*T. Kết*	*401B*	*C. Liễu*	*401B*		
	Chiều												
ATC02-K14	Sáng	**Chính trị**	8h-11h10	**Thống kê doanh nghiệp**	7h30-11h40	**Tin học đại cương**	7h30-11h40	**Kế toán ngân hàng**	7h30-11h40	**Tín dụng ngân hàng**	7h30-11h40		
		C. Thắm	*404A*	*C. Quỳnh*	*402B*	*C. Ngọc*	*407A*	*C. Tâm*	*402B*	*C. Tâm*	*402B*		
	Chiều	**Tài chính DN**	6-10										
		Cô Hải Hà	*503B*										
AQT02-K14	Sáng												
	Chiều	**Thống kê DN**	13h-17h10	**Quản trị tác nghiệp**	13h-16h20	**Thống kê DN**	13h-17h10	**Chính trị**	13h50-17h10	**QTKD 2**	13h-17h10		
		C. Quỳnh	*402A*	*T. Vương*	*402B*	*C. Quỳnh*	*403B*	*C. Thủy*	*Online*	*Cô T.Mai*	*402B*		
ALG02-K14	Sáng	**Thi QT tài kênh phân phối**	8h00-9h30	**Chính trị**	8h20-11h40	**QTVT & giao nhận hàng hóa**	7h30-11h40	**Quản trị kho hàng**	7h30-11h40	**QTVT & giao nhận hàng hóa**	7h30-11h40		
			MD105	*C. Thủy*	*zoom*	*C. Hằng*	*401B*	*C. Phương*	*402A*	*C. Hằng*	*402A*		
	Chiều												
AMK02-K14	Sáng	**Thi QT tài kênh phân phối**	8h00-9h30	**Chính trị**	8h20-11h40	**Quản trị bán hàng**	7h30-11h40	**Quản trị marketting**	7h30-11h40	**Quản trị bán hàng**	7h30-11h40		
			MD105	*C. Thủy*	*zoom*	*C. Hải Hà*	*402B*	*Cô P. Mai*	*403B*	*C. Hải Hà*	*403B*		
	Chiều												
AOT03-K14, AOT05-K14,	Sáng	**GDTC**	2-5	**Tin học**	7h30-9h30	**Chính trị**	8h-9h35	**BD và SC HT điện thân xe ô tô**	8h-9h35				
		Thầy Kiên	*Sân cs1*	*Cô Nhài*	*407A*	*Cô Thủy*	*Online*	*Thầy Dũng*	*MD105*				
	Chiều												

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AOT06-K14	**Sáng**			**Tin học**	9h35-11h35	**Chính trị**	Từ 9h40-11h15	**BD và SC HT điện thân xe ô tô**	Từ 9h40-11h15	**GDTC**	2-5		
				Cô Nhài	*407A*	*Cô Thủy*	*Online*	*Thầy Dũng*	*MD105*	*Thầy Kiên*	*Sân bóng*		
	Chiều												
OT02-K14, OT03-K14, OT04-K14	**Sáng**			**BD&SC hệ thống điện động cơ ô tô**	1-5	**BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong ô tô**	1-5	**BD&SC hệ thống điện động cơ ô tô**	1-5	**Chính trị**	1-5	**Tin đại cương**	1-5
				Thầy Chất	*PTH 01*	*Thầy Chinh*	*PTH 01*	*Thầy Chất*	*PTH 01*	*Cô Thủy*	*101D*	*Cô Hiền*	*P.máy nhà D*
	Chiều												
AOT02-K14, AOT04-K14, ZOT02-K14	**Sáng**												
	Chiều	**GDTC**	7-9			**Tiếng anh cơ bản 2**	13h00-16h00			**Chính trị**	13h30-16h30		
		Thầy Kiên	*Sân cs1*			*Thầy Vương*	*MD105*			*Cô Thắm*	*404A*		
K14-CNOT-CĐ9P	**Sáng**												
	Chiều			**BD&SC hệ thống điện động cơ ô tô**	7-9	**BD&SC kết cấu cơ khí động cơ đốt trong ô tô**	7-9	**Thực hành hàn**	6-10				
				Thầy Chất	*PTH 01*	*Thầy Chinh*	*PTH01*	*Thầy Thắng*	*PTH hàn*				
TT02-K14	**Sáng**	**Toán rời rạc ỨD trong tin học**	1-4	**TKĐH với Photoshop**	1-5	**Thi Thiết kế web cơ bản**	8h00	**Thiết kế đồ họa với photoshop**	1-5	**Tin học**	1-4		
		Cô Quỳnh	*501A*	*Cô Trà*	*P.máy nhà D*		*P.máy D*	*Cô Trà*	*P.máy D*	*Cô Trang*	*502A*		
	Chiều												

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATT04 + ATT05 -K14	Chiều	**Thiết kế web cơ bản**	6-10			**TKĐH với photoshop**	6-10	**Nhập môn công nghệ phần mềm**	6-10	**Toán rời rạc ứng dụng trong tin học**	13h-15h00		
		Cô Hồng	*407A*			*Cô Hồng*	*407A*	*Cô Hạnh*	*402A*	*Cô Quỳnh*	*402A*		
	Chiều									**Thi lập trình cơ bản với C**	15h00		
											407A		
ATT02+ATT03 K14	Chiều	**Thiết kế web cơ bản**	6-10			**TKĐH với photoshop**	6-10			**Toán rời rạc ƯD trong tin học**	15h-17h00		
		T.Trường	*405A*			*Cô Hiền*	*406A*			*Cô Quỳnh*	*402A*		
	Chiều			**Nhập môn công nghệ phần mềm**	6-10								
				Cô Hạnh	*402A*								
ĐH02-K14												**KT nhiếp ảnh**	8h
												Thầy Thành	*401B*
	Chiều	**TKĐH với photoshop**	6-9	**Thiết kế web**	6-10	**Tin học**	6-10	**Thiết kế web**	6-10	**TKĐH với illustrator**	6-9	**Kỹ thuật nhiếp ảnh**	13h30
		Thầy Nghi	*P.máy nhà D*	*Cô Trà*	*P.máy D*	*Cô Trà*	*502A*	*Cô Trà*	*P.máy nhà D*	*Cô Trà*	*P.máy nhà D*	*Thầy Thành*	*401B*
AĐH02-K14	Chiều											**Kỹ thuật nhiếp ảnh**	8h
												Thầy Thành	*403B*
	Chiều	**TKĐH với Illustrator**	6-10	**TKĐH với Illustrator**	6-10	**Thiết kế web cơ bản**	6-10	**Chế bản điện tử**	6-10	**TKĐH với photoshop**	6-10	**Kỹ thuật nhiếp ảnh**	13h30
		Thầy Thục	*405A*	*Thầy Thục*	*405A*	*Thầy Linh*	*405A*	*Thầy Kiên*	*405A*	*Cô Hồng*	*405A*	*Thầy Thành*	*403B*

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
AĐH03-K14, ZĐH02-K14	Chiều											**Kỹ thuật nhiếp ảnh**	8h
												Thầy Thành	*402B*
	Chiều	**TKĐH với Illustrator**	6-10	**TKĐH với Illustrator**	6-10	**Thiết kế web cơ bản**	6-10	**Chế bản điện tử**	6-10	**TKĐH với photoshop**	6-10	**Kỹ thuật nhiếp ảnh**	13h30
		Thầy Thục	*405A*	*Thầy Thục*	*405A*	*Thầy Linh*	*405A*	*Thầy Kiên*	*405A*	*Cô Hồng*	*405A*	*Thầy Thành*	*402B*
ĐH K14 CĐ9P	Sáng	**Tiếng anh cơ bản**	1-4			**Tiếng anh cơ bản**	1-4						
		Cô Liễu	*303D*			*Cô Liễu*	*303D*						
	Chiều	**TKĐH với photoshop**	6-9	**Thiết kế web**	6-10	**Thi Kỹ năng mềm**	14h30	**Thiết kế website**	6-10	**TKĐH với illustrator**	6-9		
		Thầy Nghi	*P.máy D*	*Cô Trà*	*P.máy D*		*502A*	*Cô Trà*	*P.máy D*	*Cô Hiền*	*P.máy D*		
AĐH02-K14 CĐ9P	Chiều	**Thi Kỹ năng mềm**	9h30										
			407A										
	Chiều	**Tiếng anh cơ bản**	6-9			**Tiếng anh cơ bản**	6-9	**TK web**	6-10	**TKĐH với photoshop**	6-10	**TK web**	6-10
		Cô Liễu				*Cô Liễu*		*Cô Hiền*	*407A*	*Cô Hồng*	*405A*	*Cô Hiền*	*406A*
ATT02-K14 CĐ9P	Chiều	**Tiếng anh cơ bản**	6-9	**Nhập môn công nghệ phần mềm**	6-10	**Tiếng anh cơ bản**	6-9	**TK web**	6-10	**TKĐH với photoshop**	6-10	**TK web**	6-10
		Cô Liễu		*Cô Hạnh*		*Cô Liễu*		*Cô Hiền*	*407A*	*Cô Hồng*	*405A*	*Cô Hiền*	*406A*
	Sáng	**Thi Kỹ năng mềm**	9h30										
			407A										
ĐT02-K14, ĐCN02-K14	Sáng	**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**			
	Chiều												

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ĐL02-K14	Sáng	**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**		**Thực tập tại công ty**			
	Chiều												
AĐT02-K14, AĐT03-K14	Sáng			**Máy điện**	1-5			**Thi Truyền động điện**	8h20			**Máy điện**	1-5
				Thầy Phúc	*401B*				*404A*			*Thầy Phúc*	*402B*
	Chiều												
AĐCN02-K14	Sáng												
	Chiều	**LTĐK tự động**	6-10			**Truyền động điện**	6-10	**Truyền động điện**	6-10	**Thi Kỹ thuật số**	14h00		
		Thầy Bình	*403B*			*Thầy Thái*	*403B*	*Thầy Thái*	*404B*		*401A*		
ATĐ02-K14	Sáng									**Thực hành điện cơ bản**	2-5		
										T. Xắc	*P.TH điện nhà A*		
	Chiều	**LTĐK tự động**	6-10	**Kỹ thuật điện tử số**	6-10			**Kỹ thuật điện tử số**	6-10	**Thực hành điện cơ bản**	6-9	**Kỹ thuật điện tử số**	6-10
		Thầy Bình	*403B*	*T.Viết Hùng*	*401B*			*T.Viết Hùng*	*401B*	*T. Xắc*	*P. TH điện nhà A*	*T.Viết Hùng*	*402B*
AĐL02-K14	Sáng	**TH điện tử cơ bản**	2-5			**TH điện tử cơ bản**	2-5	**Đo lường điện lạnh**	1-5				
		T.Viết Hùng	*PTH nhà A cs1*			*T.Viết Hùng*	*PTH nhà A cs1*	*Thầy Văn*	*PTH nhà E*				
	Chiều	**TH điện tử cơ bản**	6-9			**TH điện tử cơ bản**	6-9	**Đo lường điện lạnh**	6-9				
		T.Viết Hùng	*PTH nhà A cs1*			*T.Viết Hùng*	*PTH nhà A cs1*	*Thầy Văn*	*PTH nhà E*				

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB-K14	**Sáng**			**Thi Quản trị học**	8h30			**Chính trị**	8h20	**TH chế biến Á**	1-5		
					303D			*C. Thủy*	*Online*	*Thầy Trung*	*PTH cs2*		
	Chiều									**THCB Á**	6-10		
										Thầy Trung	*PTH cs2*		
ACB-K14	**Sáng**									**Thực hành chế biến Á lớp 03**	1-5		
										T. Trung	*PTH- Tầng 6*		
	Chiều	**Chính trị**	7-10	**Chính trị**	7-10	**Thực hành chế biến Á lớp 02**	6-10	**Thực hành chế biến Á lớp 02**	6-10	**Thực hành chế biến Á lớp 03**	6-10		
		C. Thủy	*Online*	*C. Thủy*	*Online*	*T. Trung*	*PTH cs2*	*T. Trung*	*PTH cs2*	*T. Trung*	*PTH- Tầng 6*		
AHD-K14	**Sáng**									**TH hướng dẫn 1**	1-5		
										T. Phương	*TH tại điểm*		
	Chiều	**Thi Tiếng anh CN1**	6-10			**Chính trị**	7-10						
		C. Vân	*306A1*			*Cô Thủy*	*Online*						
AKS-K14	**Sáng**			**TH NV nhà hàng**	8h00					**TH NV nhà hàng**	8h00		
				Cô T.Anh	*PTH cs2*					*Cô T.Anh*	*PTH cs2*		
	Chiều	**TH Nghiệp vụ nhà hàng**	6-10	**TH Nghiệp vụ nhà hàng**	6-10	**Chính trị**	7-10	**Thực hành Nghiệp vụ pha chế**	6-10	**TH nghiệp vụ nhà hàng**	6-10		
		C. Tuyết Anh	*PTH- Tầng 6*	*C. Tuyết Anh*	*PTH- Tầng 6*	*C. Thủy*	*Online*	*T. Chiến*	*PTH- CS2*	*Cô Tuyết Anh*	*PTH- CS2*		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
CB+ACB (K14 CĐ9P)	**Sáng**	**Tiếng anh cơ bản**	1-4			**Tiếng anh cơ bản**	1-4						
		C. Liễu				*C. Liễu*							
	Chiều											**LT chế biến 1**	6-10
												Cô Trang	*Online*
KS (K14 CĐ9P)	**Sáng**	**Tiếng anh cơ bản**	1-4			**Tiếng anh cơ bản**	1-4						
		C. Liễu				*C. Liễu*							
	Chiều												
AKS (K14 CĐ9P)	**Sáng**												
	Chiều	**Tiếng anh cơ bản**	6-9			**Tiếng anh cơ bản**	6-9						
		C. Liễu				*C. Liễu*							
ATA01-K14	**Sáng**	**Tin học**	9h30-11h30	**Văn hóa các nước nói T.A**	2-5	**Kỹ năng nghe nói 2**	2-4	**Kỹ năng đọc - viết 2**	1-4	**Ngữ pháp tiếng Anh 2**	1-5	**Chính trị**	2-5
			407A	*Cô Thắng*	*501B*	*Thầy Vlad*	*501B*	*Cô Thu*	*501B*	*Thầy Vương*	*501B*	*Cô Thuỷ*	*Online*
	Chiều												
TIẾNG HÀN S1	**Sáng**	**Đọc tiếng Hàn 2**	8h 20	**Viết tiếng Hàn 2**	8h 20	**Ôn tập**	8h 20	**Ôn tập**	8h 20				
		Cô Thúy	*401A*	*Cô Thơ*	*401A*	*Cô Thơ*	*401A*	*Cô Thư*	*401A*				
	Chiều												
TIẾNG HÀN C1	**Sáng**												
	Chiều	**Đọc tiếng Hàn 2**	13h50	**Viết tiếng Hàn 2**	13h50								
		Cô Thúy	*Online*	*Cô Thơ*	*Online*								

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
ATQ02,03,04-K14	**Sáng**	**Tin học**	1-3	**Kỹ năng nghe, đọc, viết**	8h20-11h35	**Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 2**	7h30	**Ngữ pháp tiếng Trung Quốc 2**	7h30	**Kỹ năng nghe nói 2**	8h20-11h45	**Chính trị**	2-5
			407A	*Cô Liêm*	*502B*	*Cô Nguyệt*	*502B*	*Cô Nguyệt*	*502B*	*Thầy Trương*	*502B*	*Cô Thuỷ*	*Online*
	Chiều												
ATQ-K14	**Sáng**												
	Tối												
TQ01-K14 & TQ01-K14 CĐ 9+	**Sáng**											**Chính trị**	2-5
												Cô Thủy	*Online*
	Chiều	**Ngữ pháp tiếng trung quốc 2**	6-9	**Kỹ năng đọc 2**	6-9	**Tin học**	13h-16h30	**Kỹ năng Viết 2**	13h-16h30	**Kỹ năng nói, nghe 2**	13h-16h30		
		Cô Nguyệt	*204D*	*Cô Nguyệt*	*204D*		*502A*	*Cô Hà*	*204D*	*Cô Hà*	*204D*		
ETN02-K14	**Sáng**	**Tin học**	4-6									**Chính trị**	2-5
			407A									*Cô Thủy*	*Online*
	Tối	**Ngữ pháp tiếng nhật 2**	17h30-19h00	**Kỹ năng nghe nói, đọc, viết 2**	17h30-19h00	**Kỹ năng nghe nói, đọc, viết 2**	17h30-19h00	**Kỹ năng nghe nói, đọc, viết 2**	17h30-19h00	**Kỹ năng Nghe - nói - đọc - viết 2**	17h30-19h00		
		Cô Nhung	*401A*	*cô Nhung*	*401A*	*cô Nhung*	*401A*	*cô Nhung*	*401A*	*cô Nhung*	*401A*		
BD01 + BD02 (K14)	**Sáng**	**Thực tập**		**Thực tập**		**Thực tập**		**Thực tập**		**Thực tập**			
	Chiều												
ACNKT01A + ACNXD01A (K14)	**Sáng**												
	Chiều			**Toán cao cấp**	6-10	**Kết cấu BTCT**	6-10	**Công trình nhân tạo 2**	6-10	**Quy hoạch và kiến trúc cảnh quan**	6-10		
				Cô Quỳnh	*403A*	*Thầy Thiện*	*403A*	*Thầy Thế*	*403A*	*Cô Thảo*	*403A*		

Tên lớp	Buổi	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7	
		Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết	Môn học	Tiết
Lớp 10A14 CS1	**Sáng**	**Văn**	1	**Sử**	1	**Văn**	1,2	**Toán**	1	**Toán**	1.2		
		C.V.Anh		C.Trang		C.V.Anh		Cô Hạnh		C.Hạnh			
		Toán	2,3	**Địa**	2	**Hóa**	3	**Hóa**	2	**Văn**	3.4		
		Cô Hạnh		Cô Lan		C.Hương		C.Hương		C.V.Anh			
		Địa	4	**Lý**	3,4	**Toán**	4	**SH**	3				
		Cô Lan		Cô Yến		C.Hạnh		C.Hương					
				Sinh	5								
				Cô Lương									
	Chiều												
Lớp 10A15 CS1	**Sáng**	**Toán**	1	**Lý**	1	**Hóa**	1	**Hóa**	1	**Văn**	1.2		
		C.Hạnh		C.Yến		C.Hương		C.Hương		C.V.Anh			
		Văn	2	**Địa**	2	**Toán**	2	**Toán**	2	**Toán**	3.4		
		C.V.Anh		Cô Lan		Cô Hạnh		Cô Hạnh		C.Hạnh			
		Địa	3	**Sinh**	3	**Văn**	3,4	**SH**	3				
		Cô Lan		Cô Lương		Cô V.Anh		C.Lương					
		Toán	4	**Sử**	4								
		Cô Hạnh		Cô Trang									
	Chiều												
Lớp 10A16 CS2	**Sáng**	**Toán**	1.2	**Lý**	1.2	**Sử**	1	**Văn**	1				
		C.Thủy		T.Luân		C.Hạnh		C.Thủy					
		Văn	3.4	**Hóa**	3.4	**Sinh**	2	**SH**	2				
		C.Thủy		C.Hương		C.Thúy		C.Thủy					
						Địa	3,4	**Toán**	3,4,5				
						C.Nhung		C.Thủy					
	Chiều												